

# XÂY DỰNG HỒ SƠ HỌC TẬP TRỰC TUYẾN - BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG MỐI QUAN HỆ GIỮA TRƯỜNG SƯ PHẠM VỚI THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

ĐẶNG THỊ THU HƯƠNG - PHAN THANH HẢI\*

Ngày nhận bài: 08/09/2016; ngày sửa chữa: 09/09/2016; ngày duyệt đăng: 14/09/2016.

**Abstract:** The article mentions building online portfolio - an important measure to promote the relationships between Pedagogical University and labour market and its importance. Based on online portfolio, businesses easily access, follow and update information of students and graduates of universities and vice versa the universities can collect feedbacks to adjust curriculum with aim to meet the requirements of reality.

**Keywords:** Online portfolios, the pedagogical universities, labour market.

1. Dự án Phát triển giáo dục đại học theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng (POHE) ở Việt Nam giai đoạn 2 (2012-2015) triển khai tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã xác định mối quan hệ biện chứng, chặt chẽ giữa nhà trường sư phạm và các trường phổ thông, trường mầm non. Đó là mối quan hệ giữa cơ sở đào tạo và thị trường lao động (còn gọi là thị trường lao động).

Trong chương trình đào tạo theo định hướng POHE tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, mỗi sinh viên (SV) cần có một bộ hồ sơ học tập được lưu trữ dưới dạng bản cứng. Tùy theo từng môn học khác nhau mà mỗi bộ hồ sơ học tập gồm những thành phần khác nhau và được sử dụng ở những mức độ khác nhau. Tuy nhiên, điểm chung nhất là những bộ hồ sơ học tập này được sử dụng phục vụ mục đích đánh giá và quản lí. Đây là một điểm tiến bộ vì nó đi kèm với một hình thức dạy học tiên tiến, dạy học thông qua dự án học tập. Phương thức đánh giá thông qua hồ sơ học tập nhấn mạnh hơn tới phương thức đánh giá quá trình (để cùng với phương thức đánh giá kết quả hoặc sản phẩm nhằm hướng tới sự cân bằng về phương thức đánh giá, phát huy tác dụng khuyến khích học tập thông qua đánh giá).

Mặc dầu hữu ích, song hình thức lưu giữ hồ sơ dưới dạng bản cứng vẫn có những điểm tồn tại như tốn kém nguồn lực, dễ thất lạc nếu không quản lí tốt cũng như không thuận tiện cho sự tiếp cận từ nhiều phía, đặc biệt là từ phía thị trường lao động. Bên cạnh đó, khả năng phát triển thành hồ sơ nghề nghiệp của SV sau khi ra trường tham gia thị trường lao động cũng không thể thực hiện được với hình thức lưu trữ bản cứng này. Kết quả là một kênh thông tin hữu hiệu

phục vụ điều chỉnh chương trình đào tạo cũng như phát triển tiếp công tác bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên làm việc tại các trường phổ thông, mầm non cũng bị bỏ ngỏ và lãng phí.

Trong bối cảnh đó, bộ hồ sơ học tập điện tử trực tuyến có thể trở thành một giải pháp hữu hiệu khắc phục được tất cả những hạn chế nói trên. Những sản phẩm môn học, bài giảng, kết quả hoạt động,... của SV được số hóa, lưu giữ dưới dạng điện tử và đặt trong môi trường Internet. Bằng cách này, thị trường lao động dễ dàng truy cập, theo dõi, đánh giá từng cá thể sản phẩm đào tạo của trường sư phạm. Ở một chiều khác, việc dễ dàng phát triển các bộ hồ sơ này thành hồ sơ nghề nghiệp của SV sau khi đã ra trường, đi làm, sẽ là nguồn thông tin phản hồi hữu hiệu cho nhà trường sư phạm trong việc đánh giá kết quả sản phẩm đào tạo phục vụ việc điều chỉnh chương trình đào tạo cũng như phát triển tiếp các gói bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên làm việc tại các trường phổ thông, mầm non.

2. Một số vấn đề chung về mối quan hệ nhà trường sư phạm - thị trường lao động và hồ sơ học tập trực tuyến

2.1. Quan hệ hai chiều trường sư phạm - thị trường lao động. Chương trình POHE yêu cầu phải phát triển và duy trì được mối quan hệ với thị trường lao động như là một bộ phận không tách rời trong sứ mệnh của nhà trường và của từng chương trình đào tạo. Duy trì được mối quan hệ thường xuyên và chặt chẽ với thị trường lao động là một yếu tố then chốt quyết định sự thành công của chương trình POHE.

\* Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Sự tham gia của thị trường lao động có thể được thúc đẩy thông qua các phương thức sau: - *Qua mạng lưới cựu học viên của trường*: Cơ sở dữ liệu của các cựu học viên cần được cập nhật thường xuyên. Các cựu học viên có thể tham gia đóng góp cho chương trình POHE ở mọi khâu với tư cách cá nhân hoặc tổ chức của họ; - *Qua các hình thức hợp tác chia sẻ thông tin*: Các trường có chương trình POHE có thể đóng vai trò là đầu mối thông tin và khoa học trong mạng lưới quan hệ giữa các cơ sở của thị trường lao động; - *Qua các hình thức hợp tác hai bên cùng có lợi*: giảng viên (GV) và SV của chương trình POHE có thể kí kết hợp đồng nghiên cứu, tư vấn, hoặc tham gia các dự án cùng các cơ sở thực tế; - *Qua các hoạt động hợp tác khác*: trường đại học có thể đóng vai trò là đầu mối hỗ trợ công tác tuyển dụng, tập huấn, đào tạo, nghiên cứu khoa học... của cơ sở thực tiễn. Ngoài ra, hiệu trưởng hoặc các GV của trường có thể cũng tham gia các hội đồng tư vấn phát triển ngành/vùng của thị trường lao động.

**2.2. Hồ sơ học tập** được hiểu là tập hợp các sản phẩm là kết quả của nhiều hoạt động khác nhau của người học trong suốt một khóa học nào đó, đi kèm với đó là các nhận xét, đánh giá của GV, của bạn học, thậm chí của cả đối tượng chịu tác động của hoạt động đó.

*Ví dụ*: với môn học rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, SV thực hiện nhiều hoạt động khác nhau từ học lí thuyết trên giảng đường, thực hành soạn giáo án, tiến hành giảng tập, tiến hành giảng thử tại trường phổ thông... Sản phẩm của các hoạt động trên trong suốt quá trình diễn ra môn học là bài thuyết trình trên giảng đường về kiến thức, là các phiên bản nháp và chỉnh thức của giáo án, video các buổi giảng tập, video bài giảng thử tại trường phổ thông. Kèm theo đó là các phần nhận xét của GV, của các bạn trong nhóm trong lớp, của học sinh phổ thông.

Như vậy, hồ sơ học tập là hình thức kết hợp giữa đánh giá cuối kì và đánh giá quá trình. Nó cho phép GV phụ trách môn học có được sự đánh giá từ nhiều kênh, về nhiều khía cạnh khác nhau cho các mức độ kiến thức học thuật cũng như kĩ năng chuyên môn và thái độ đối với nghề nghiệp của từng SV. Nó cũng trở thành một công cụ quản lí cho giáo viên và người học.

Do đó, nếu được tổ chức tốt, một bộ hồ sơ học tập sẽ gồm các công việc mà SV và GV đã lựa chọn và thu thập để thấy sự tiến bộ và thay đổi theo thời gian.

Bộ hồ sơ này là tập hợp các sản phẩm môn học, bài giảng, kết quả hoạt động... của SV trong suốt thời gian học tập tại trường. Đó không phải là một bộ sưu tập lộn xộn các sản phẩm mà là một công cụ phản ánh sự phát triển theo thời gian. Và khi đó, hồ sơ học tập sẽ có thể vượt lên trên mức độ một công cụ cho một môn học đơn lẻ - nó còn có thể được sử dụng như một phần của bộ hồ sơ nghề nghiệp.

Theo truyền thống, các định dạng lưu trữ truyền thống đối với hồ sơ trong giáo dục là ở dạng bản cứng. Sau dần, với sự có mặt của các phương tiện điện tử thì có thêm định dạng mềm hỗ trợ lưu trữ trong máy tính xách tay của GV hoặc máy tính để bàn tại những bộ phận nhất định (thư viện). Tuy nhiên, số lượng các trường đại học lưu trữ, khai thác bộ hồ sơ học tập của SV theo phương thức trực tuyến (online) hiện chưa nhiều. Với bộ môn Ngoại ngữ Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, phương thức này mới đang trong giai đoạn thử nghiệm.

**2.3. Hồ sơ học tập điện tử** là một thuật ngữ khá phổ biến trong dạy học ở các quốc gia có nền giáo dục phát triển như Hoa Kỳ, Canada, Australia,... Những nghiên cứu bước đầu về hồ sơ học tập điện tử đã được TS. Helen Barrett của Đại học Alaska Anchorage - Hoa Kỳ thực hiện từ những năm 1990 và vai trò quan trọng của nó đối với hoạt động giáo dục nói chung, dạy học nói riêng đã được khẳng định. Tiếp nối, một số tác giả khác như TS. Natalie Bordelon Milman từ Đại học The George Washington, TS. Clare Kilbane từ Đại học Virginia, TS. George Lorenzo và TS. John Ittelson George từ Đại học California State đã sử dụng công trình nghiên cứu của TS. Helen Barrett có sửa chữa bổ sung cho phù hợp với thực tiễn địa phương để tiến hành các hoạt động thực nghiệm. Trên cơ sở kết quả thực nghiệm, các tác giả trên đã khẳng định một lần nữa tầm ảnh hưởng lớn lao của hồ sơ học tập điện tử trong dạy học và xem việc xây dựng hồ sơ điện tử phục vụ dạy học là một xu thế tất yếu của giáo dục hiện đại.

Hồ sơ học tập điện tử là một tập hợp tài liệu phản ánh toàn diện về việc học tập của SV trong suốt một tiến trình thời gian, được hình thành qua quá trình chọn lọc và tổ chức dữ liệu theo một phương pháp nhất định. Hồ sơ học tập điện tử sử dụng công nghệ điện tử, cho phép những người xây dựng hồ sơ thu thập và tổ chức các sản phẩm dưới dạng nhiều loại phương tiện truyền thông như âm thanh, video, đồ họa, văn bản. Một hồ sơ điện tử theo chuẩn dựa trên

một cơ sở dữ liệu hoặc liên kết “siêu văn bản” để thể hiện rõ ràng mối quan hệ giữa tiêu chuẩn và mục tiêu, giữa sản phẩm và sự nhận xét. Hiện nay, phương pháp dạy học (hay chiến lược dạy học) đã và đang thay đổi rất nhiều. Điều này đòi hỏi GV cũng phải thay đổi từ việc đánh giá quá trình và kết quả học tập của SV đến việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, đánh giá. Đánh giá thông qua việc sử dụng hồ sơ điện tử là phương pháp đánh giá rất hiệu quả, phù hợp với xu thế thay đổi trong khoa học giáo dục.

Cũng giống như bộ hồ sơ học tập truyền thống, bộ hồ sơ học tập điện tử có ưu điểm là dễ dàng hơn, được xây dựng theo hướng trở thành một phần của bộ hồ sơ nghề nghiệp. Theo đó, bộ hồ sơ học tập của SV được thiết kế xoay quanh *chuẩn đầu ra*, mục đích hoặc tiêu chuẩn mà theo đó người học bố trí kết quả của quá trình học tập của họ. Cách bố trí này sẽ tạo ra một câu chuyện đặc biệt về quá trình học tập của người học. Hồ sơ loại này được thiết kế nhằm tới nhiều mục đích và nhiều đối tượng, như: phát triển nghề nghiệp, xin việc, kết quả của khóa học, kết quả của những tiêu chuẩn đặc biệt. Một bộ sưu tập, cơ sở dữ liệu của các công việc do SV thực hiện một cách khoa học và có tính hệ thống sẽ thể hiện được các kĩ năng chuyên ngành, quá trình phát triển của SV trong học tập và rèn luyện chuyên môn cũng như những tiềm năng có thể có của SV một khi ra trường, tham gia thị trường lao động và phát triển nghề nghiệp. Điểm mạnh của hồ sơ học tập điện tử là dễ tiếp cận và dễ dàng cập nhật nên nó cũng là một “lí lịch xin việc” cho công việc tương lai của SV. Nhìn từ góc độ này, việc ứng dụng hồ sơ học tập điện tử sẽ thực sự là một công cụ hữu hiệu giúp nhà trường sư phạm và SV sư phạm tăng cường tiếp cận được với thị trường lao động cũng như làm tiền đề cho việc SV sau khi ra trường tham gia thị trường lao động sẽ tiếp tục phát triển bộ hồ sơ học tập thành hồ sơ nghề nghiệp và từ đó cung cấp nguồn phản hồi hữu hiệu cho các bên liên quan, đặc biệt là nhà trường sư phạm về chất lượng sản phẩm đào tạo.

**2.4. Hồ sơ học tập trực tuyến.** Có nhiều lợi ích lớn lao một khi bộ hồ sơ học tập điện tử được phát triển thành hồ sơ học tập trực tuyến. Hiểu một cách đơn giản nhất, bộ hồ sơ học tập trực tuyến chính là bộ hồ sơ học tập điện tử nay được đặt trong môi trường Internet, có sự kết nối qua mạng, và có thể được truy cập một cách dễ dàng từ bất kì một địa điểm nào với kết nối Internet.

Do sự phát triển mạnh mẽ của Internet, khả năng tiếp tục duy trì, mở rộng bộ hồ sơ học tập điện tử thành bộ hồ sơ học tập trực tuyến là rất cao. Hiện có nhiều nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ trực tuyến, đặc biệt là dịch vụ cung ứng chức năng tạo và lưu trữ hồ sơ học tập trực tuyến vừa miễn phí và có độ bảo mật cao. Việc mở rộng áp dụng cũng trở nên dễ dàng hơn bao giờ hết với việc thao tác đơn giản, đa dạng phong phú về tính năng của các ứng dụng đó, người dùng bất kì đều có thể khởi tạo dịch vụ, nhà quản lí cũng có thể khai thác dễ dàng những tính năng quản lí, thống kê, phân tích của dịch vụ. Điều này minh chứng rằng: bằng cách thiết lập và duy trì các bộ hồ sơ học tập trực tuyến, thị trường lao động dễ dàng truy cập, theo dõi, đánh giá từng cá thể sản phẩm đào tạo của trường sư phạm; nhà trường sư phạm cũng có được nguồn thông tin phản hồi hữu hiệu trong việc đánh giá kết quả sản phẩm đào tạo phục vụ việc điều chỉnh chương trình đào tạo cũng như phát triển tiếp các “gói” bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên làm việc tại các trường phổ thông, mầm non.

### **3. Xây dựng hồ sơ học tập trực tuyến**

Việc xây dựng hồ sơ học tập trực tuyến nên bắt đầu ở cấp độ thấp và tiến tới thực hiện các cấp độ cao hơn khi GV và SV đạt được kĩ năng và thuần thục hơn. Việc này có thể được tính toán thực hiện theo năm học của SV: cấp độ 1 thực hiện ở năm thứ nhất, các cấp độ sau thực hiện lần lượt hoặc song hành ở các năm tiếp theo trong quá trình đào tạo tại trường sư phạm.

**3.1. Hồ sơ học tập trực tuyến là nơi “lưu trữ” (hay còn gọi là Bộ tập các sản phẩm học tập).** Hồ sơ học tập trực tuyến ở cấp độ này tập trung vào nội dung và sự chuyển đổi từ dạng bản cứng sang dạng kĩ thuật số đối với các kết quả, sản phẩm học tập. Các sản phẩm thể hiện sự tích hợp của công nghệ về một lĩnh vực/môn học trong chương trình đào tạo. SV tạo ra bộ sưu tập các tài liệu liên quan dưới dạng một kho lưu trữ kĩ thuật số, được lưu trữ trên một địa chỉ Internet. Việc thu thập tài liệu, sản phẩm liên quan và lưu trữ dưới dạng kĩ thuật số được làm thường xuyên hàng tuần hoặc hàng tháng.

Cách tổ chức cơ bản của bộ lưu trữ kĩ thuật số dựa trên các tập tin trong thư mục trên một máy chủ. Ở cấp độ này, GV chọn một lĩnh vực trong chương trình đào tạo để lưu trữ sản phẩm mẫu của SV, ví dụ: những bài văn hay, tác phẩm ngôn ngữ xuất sắc, các file âm thanh, clip video. Vai trò của GV ở cấp độ này là hướng

dẫn cho SV các sản phẩm nào cần lưu trữ và cách thức lưu trữ theo thư mục trên máy chủ.

**3.2. Hồ sơ học tập trực tuyến với vai trò như là “không gian làm việc”.** Ở cấp độ này, GV và SV tập trung vào quá trình làm việc. Do vậy, sự nhận xét đối với việc học tập của SV sẽ được thực hiện tức thời và thể hiện trong bộ hồ sơ học tập trực tuyến. Việc cập nhật sản phẩm tiến trình và đưa nhận xét được thực hiện một cách thường xuyên. Với những đặc điểm trên, bộ hồ sơ học tập trực tuyến thể hiện được: - Thứ tự các mốc thời gian tổ chức các hoạt động; - Các bài tập cá nhân, đi kèm với đó là thảo luận, nhận xét của GV và các nhóm có liên quan khác.

Như vậy, mỗi SV giữ một “nhật kí học tập” tổ chức theo thứ tự thời gian trên blog và các nhận xét về việc học của mình thông qua các sản phẩm học tập là những sản phẩm được lưu trữ trong máy chủ dịch vụ hoặc gắn liền/liên kết với một mục tin bài trên blog. GV có thể tham gia nhận xét, trao đổi về các bài tiểu luận của SV. Ở cấp độ này, các sản phẩm học tập nên thuộc nhiều lĩnh vực, môn học trong chương trình giảng dạy để SV thể hiện khả năng sử dụng công nghệ suốt chương trình học. Vai trò chính của GV là cung cấp nhận xét, phản hồi theo quá trình về công việc của SV để họ có cơ hội khắc phục, cải tiến và làm tốt hơn. Ưu điểm của hình thức này là độ quen thuộc do nhiều SV đã quen sử dụng blog, một cách tự nhiên để thu thập tài liệu học tập và ghi lại những thay đổi theo thời gian.

**3.3. Hồ sơ học tập trực tuyến như là nơi “trưng bày thể hiện năng lực”.** Hồ sơ học tập trực tuyến ở cấp độ này có đặc điểm là có được sự lựa chọn trình bày kết hợp với nhận xét được định hướng theo sau mỗi học kì, mỗi năm. Đây là cấp độ tập trung vào các sản phẩm và tài liệu thu thập được về thành tích học tập. Những yêu cầu chính này là: - Tổ chức theo chủ đề; - Lựa chọn các sản phẩm/nhận xét theo mục đích thể hiện nhằm làm nổi bật thành tích, kinh nghiệm học tập của SV, những định hướng, cách xây dựng mục tiêu cho tương lai...

Việc phát triển hồ sơ ở cấp độ này yêu cầu SV tổ chức một hoặc nhiều hồ sơ trình bày xung quanh một tập hợp các *chuẩn đầu ra*, các mục tiêu hoặc tiêu chuẩn học tập tùy thuộc vào mục đích và đối tượng người xem. Hồ sơ trình bày có thể được phát triển với nhiều công cụ khác nhau nhưng thường gồm tập hợp các trang web siêu liên kết. SV phản ánh thành tích đạt được theo yêu cầu các *chuẩn đầu ra*, mục tiêu

hoặc tiêu chuẩn học tập cụ thể, dựa trên hướng dẫn của trường sư phạm. Cấp độ 3 này mang nhiều *tính hồi cứu* (retrospective) hơn chứ không giống như cấp độ 2 thiên về *tính tức thời* (spontaneous). Vai trò của người dạy không chỉ đưa ra nhận xét, phản hồi về bài làm của người học mà còn giúp họ tự đánh giá việc học tập.

\*\*\*

Mối quan hệ giữa cơ sở đào tạo và thị trường lao động là rất quan trọng. Mối quan hệ này có thể được tăng cường với việc thị trường lao động dễ dàng truy cập, theo dõi, đánh giá từng cá thể sản phẩm đào tạo của trường sư phạm qua hồ sơ học tập điện tử (sản phẩm môn học, bài giảng, kết quả hoạt động,.. của SV được số hóa, lưu giữ dưới dạng điện tử và đặt trong môi trường Internet). Mặt khác, SV có thể phát triển hồ sơ này thành hồ sơ nghề nghiệp, cũng như nhà trường sư phạm sẽ có nguồn thông tin phản hồi hữu hiệu đánh giá kết quả sản phẩm đào tạo và phục vụ điều chỉnh chương trình đào tạo và phát triển tiếp các gói bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên làm việc tại các trường phổ thông, trường mầm non. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Barrett, H (1999). *Using technology to support alternative assessment and electronic portfolio*. University of Alaska Anchorage. USA.
- [2] Barrett, H (2000). *The Electronic Portfolio Development Process, Published by The American Association for Higher Education (AAHE)*. USA.
- [3] Barrett, H (2004). *Differentiating Electronic Portfolios and Online Assessment Management Systems*. University of Alaska Anchorage. USA.
- [4] Barrett, H. (2005). *White Paper: Researching Electronic Portfolios and Learner Engagement - Produced for Task Stream, Inc. as part of the REFLECT Initiative*. [Available online <http://electronicportfolios.org/reflect/whitepaper.pdf>]
- [5] Barrett, H (2006). *Using Electronic Portfolios for Classroom Assessment*. Connected Newsletter.
- [6] Barrett, H. and Wilkerson, J. (2004). “*Conflicting Paradigms in Electronic Portfolio Approaches*”
- [7] Bộ GD-ĐT (2009). *Hướng dẫn xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục đại học theo định hướng nghề nghiệp* (POHE).
- [8] Lorenzo - G. and Ittelson, J. (2005). *An overview of E-Portfolio, EDUCAUSE Learning Initiative*. USA (Available online <https://net.educause.edu/ir/library/pdf/ELI3001.pdf>).
- [9] Natalie - B. and Clare, R. (2005). *Digital teaching portfolios: Catalysts for fostering authentic professional development, Canadian Journal of Learning and Technology*. Canada.